

Bản án số: 369/2024/DS-ST

Ngày: 10/12/2024.

V/v tranh chấp **“Hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Dũng.**

Ông Trần Trung Nhân.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 562/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị Y**; sinh năm 1960.

Bị đơn: **Bà Hồ Thị H**; sinh năm: 1968.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Lê Tấn Đạt A**, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ: ấp m, xã m, huyện c, tỉnh t.

(Bà Y, Bà H, anh Đạt A có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị Y trình bày: Bà là đầu thảo hụi. Năm 2013, Bà H, anh Đạt A có chơi của bà 03 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi khai ngày 09/12/2023 âl, mỗi tháng khai một lần, hụi gồm 21 phần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt.

Dây hụi khai ngày 09/12/2023 âl, mỗi tháng khai một lần, hụi gồm 20 phần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt.

Dây hụi khai ngày 15/7/2023 âl, mỗi tháng khai một lần, hụi gồm 23 phần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt.

Mỗi dây hụi Bà H, anh Đạt A tham gia 01 phần với tư cách hụi viên.

Sau khi hốt hụi, Bài H, anh Đạt A không góp lại tiền hụi chết, hiện còn nợ bà Y số tiền 88.000.000 đồng.

Ngoài ra Bài H, anh Đạt A có hỏi vay của bà Y số tiền 20.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay là 108.000.000 đồng.

Nay bà Y khởi kiện yêu cầu buộc Bà Hồ Thị H và Anh Lê Tấn Đạt A liên đới trả cho bà số tiền trên.

Tại tờ tự khai ngày 25/11/2024, bị đơn Bà Hồ Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Lê Tấn Đạt A thống nhất trình bày: Bà thừa nhận bà và anh Đạt A còn nợ bà Y số tiền 108.000.000 đồng. Nay Bài H, anh Đạt A đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Hiện tại bà Y đang giữ của Bài H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu bà Y trả lại cho bà.

Tại phiên tòa, bà Y có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể bà Y yêu cầu Bài H, anh Đạt A trả số tiền 108.000.000 đồng thời gian cụ thể như sau: Tháng 02/2025 trả 80.000.000 đồng. Còn lại 28.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng theo kỳ khui hụi. Bị đơn thống nhất số tiền còn nợ nhưng không đồng ý với cách trả của nguyên đơn đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Y và Bà Hồ Thị H là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bà Y có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể bà Y đồng ý cho bị đơn trả số tiền còn nợ làm nhiều lần, rút lại yêu cầu buộc trả 01 lần. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bài H: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về việc có giao dịch chơi hụi và vay mượn tiền với nhau. Bài H thừa nhận còn nợ bà Y số tiền 108.000.000 đồng và đồng ý trả. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi, vay giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bài H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét việc Bài H, anh Đạt A xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng trả 500.000 đồng: Việc Bài H, anh Đạt A nợ bà Y số tiền trên trong thời gian dài. Bà Y đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn không thực hiện. Như vậy chứng tỏ Bài H, anh

Đạt A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Y đồng ý cho bị đơn trả số tiền trên làm nhiều lần nhưng Bà H, anh Đạt A không đồng chứng tỏ bị đơn không có thiện chí trả nợ. Mặc khác, bị đơn không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn nên yêu cầu xin trả dần là không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, bà Y đã tự nguyện giao trả cho Bà H 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Bà H đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết việc này.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị H, Anh Lê Tấn Đạt A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Hộ, hội, biểu, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Y. Buộc Bà Hồ Thị H và Anh Lê Tấn Đạt A liên đới trả cho bà Y số tiền 108.000.000 đồng. Thời gian trả như sau:

Tháng ngày 03/3/2025 (tức ngày 04/2/2025 âm) trả 80.000.000 đồng.

Còn lại 28.000.000 đồng trả dần hàng tháng theo mỗi kỳ khai hội.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Hồ Thị H, Anh Lê Tấn Đạt A chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Bà Hồ Thị H, Anh Lê Tấn Đạt A phải chịu 5.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đỗ Thị Y thuộc trường hợp được xét miễn án phí theo quy định pháp luật.

3/ Bà Đỗ Thị Y, Bà Hồ Thị H, Anh Lê Tấn Đạt A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn